TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Phương

Ông Nguyễn Cao Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1986 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn M và bà Trần Thị T; vợ Vi Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-9-2020 đến ngày 12-10-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lường Thị N, sinh năm 1992; nơi cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lường Anh P; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T; có mặt.

3. Chị Mã Thị Kim H; vắng mặt.

4. Anh Phạm Hồng S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 28-9-2020 tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma trực thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng Công an xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại đường mòn khu vực mốc 1227 thuộc thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Phạm Hồng S, sinh năm 2001, trú tại Xóm 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình và Mã Thị Kim H, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai đang đi bộ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H thì có người đàn ông tên Lường Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi tới. Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H khai nhận Lường Văn Đ là người đón đưa Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H từ nhà nghỉ Xuân P ở thôn C, xã Y, huyện L lên biên giới và chỉ đường để Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn Đ và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ghi xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát: 12L1- 085.32.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng năm 2008 Lường Văn Đ sang Quảng Châu, Trung Quốc làm thuê, tại đây Lường Văn Đ có quen một người đàn ông Việt Nam tên T (quê Yên Bái) và cho nhau tài khoản wechat để liên lạc. Khoảng 12 giờ ngày 24-9-2020 Lường Văn Đ nhận được tin nhắn wechat của T, T đặt vấn đề thuê Lường Văn Đ đưa hai người khách Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công 700NDT, Lường Văn Đ đồng ý. Đến ngày 26-9-2020 T thông báo cho Lường Văn Đ biết hai người khách đang ở tỉnh Cao Bằng và hỏi Lường Văn Đ có đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc theo đường mòn ở khu vực cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được không, Lường Văn Đ bảo được. T bảo sẽ hướng dẫn hai khách này xuống Lạng Sơn để Lường Văn Đ đón và bảo Lường Văn Đ gửi cho T số điện thoại để khách liên hệ. Sau đó, Lường Văn Đ gửi số điện thoại 0961719368 của Lường Văn Đ cho T, dặn khi nào khách đến thì gọi điện sau.

Trước đó khoảng tháng 3-2019 Phạm Hồng S sang Quảng Đông, Trung Quốc làm thuê và quen một người nam giới tên là K, người Việt Nam (không biết họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể), sử dụng tài khoản zalo "Tây Môn Khánh". Sau khi về Việt Nam, do không có việc làm kiếm tiền nên ngày 15-9-2020 Phạm Hồng S liên lạc với K qua mạng zalo hỏi K bên Trung Quốc có việc làm không, K bảo có và sẽ sắp xếp cho Phạm Hồng S sang Trung Quốc. Ngày 20-9-2020 K báo cho Phạm Hồng S biết đã tìm được việc làm ở xưởng sản xuất phụ tùng xe máy, Phạm Hồng S đồng ý. Đến ngày 24-9-2020 K gửi cho Phạm Hồng S tài khoản zalo có tên là "Vẫn thế ạ" của một người đàn ông Việt Nam (không biết tên, địa chỉ cụ thể) bảo Phạm Hồng S cứ liên lạc với người đàn ông đó để họ hướng dẫn đường đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Phạm Hồng S liên lạc và được người này cho biết tiền công đưa xuất

cảnh trái phép đến chỗ làm ở Trung Quốc là 3000 Nhân dân tệ, khi nào đi làm có lương sẽ trả sau, hẹn lên tỉnh Cao Bằng sẽ có người đón và đưa đi. Ngày 25-9-2020 Phạm Hồng S một mình đón xe khách từ Thái Bình lên tỉnh Cao Bằng và thông báo cho người sử dụng tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" biết và được người này gửi cho tài khoản zalo tên "Su" của Mã Thị Kim H.

Đối với Mã Thị Kim H, vào cuối năm 2018 Mã Thị Kim H sử dụng tài khoản Facebook "Thị H" đăng dòng trạng thái đã ly hôn. Đến khoảng giữa tháng 9-2020, có tài khoản Facebook "Anh D" nhắn tin với Mã Thị Kim H và hỏi Hoa có đi sang Trung Quốc lấy chồng thì đưa đi, H bảo để suy nghĩ đã và H cho người này số điện thoại, tài khoản zalo để liên lạc. Ngày 25-9-2020, Mã Thị Kim H nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo tên "Vẫn thế ạ" hỏi có sang Trung Quốc lấy chồng không, nếu đồng ý người này sẽ trả cho H 100.000.000 đồng, chi phí đi thì người này sẽ lo, Mã Thị Kim H đồng ý. Sau đó tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" giới thiệu Mã Thị Kim H với Phạm Hồng S, sau đó Mã Thị Kim H với Phạm Hồng S đã liên lạc với nhau để cùng đi.

Khoảng 19 giờ ngày 26-9-2020 Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H được người sử dụng tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" cho biết đường mòn ở tỉnh Cao Bằng không đi được và bảo đi xuống Lạng Sơn sẽ có người đón và đưa đi. Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S đi xe khách từ Cao Bằng xuống Lạng Sơn nhưng do ngủ quên nên cả hai đã đi đến tỉnh Bắc Ninh. H gọi điện qua zalo cho người có tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" biết, người này bảo Mã Thị Kim H, Phạm Hồng S lên tỉnh Lạng Sơn, Mã Thị Kim H nói không có tiền và được người này cho biết sẽ gửi 300.000 đồng vào tài khoản của Mã Thị Kim H. Sáng ngày 27-9-2020 người sử dụng tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" nhắn tin cho Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S số điện thoại 0961.719.368 (của Đ) dặn khi nào lên đến Lạng Sơn thì liên lạc để đón. Trưa ngày 27-9-2020, Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H đến ngã tư Mỹ Sơn, sau đó Mã Thị Kim H gọi vào số điện thoại của Lường Văn Đ, thì được Lường Văn Đ hướng dẫn đi xe taxi vào khu vực cửa khẩu Chi Ma, sẽ đón ở đó. Khi đến khu vực cửa khẩu Chi Ma, Mã Thị Kim H gọi điện bảo Lường Văn Đ ra đón và trả tiền xe taxi cho, nhưng do Lường Văn Đ bận không ra đón được và hỏi Mã Thị Kim H đang ở đâu thì được Mã Thị Kim H cho biết đang ở nhà nghỉ Xuân P (ở thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn), Lường Văn Đ bảo Mã Thị Kim H đưa máy điện thoại cho chủ nhà nghỉ để Lường Văn Đ nói chuyện, sau đó Lường Văn Đ đã nói chuyện với Lường Anh P, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (chủ nhà Nghỉ) và nhờ Lường Anh P trả hộ trước tiền xe taxi, Lường Văn Đ sẽ trả lại sau (Lường Văn Đ không cho Lường Anh P biết Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S là khách đang trên đường xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc), rồi Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S đã vào nhà nghỉ Xuân P nghỉ. Khi biết Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S đã đến Chi Ma, Lường Văn Đ thông báo cho T biết. Tùng bảo Lường Văn Đ đến tối đưa Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 700 Nhân dân tệ, trong đó có cả tiền thuê nhà nghỉ, tiền taxi, còn thừa bao nhiêu thì Lường Văn Đ hưởng.

Khoảng 17 giờ ngày 27-9-2020, Lường Văn Đ đến nhà nghỉ Xuân P gặp Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S, nói cho hai người biết đường mòn đang khó đi nên dặn

cứ nghỉ ngơi, khi nào đi được sẽ đến đón và đưa đi. Sau đó Tùng lại điện thoại qua wechat bảo Lường Văn Đ đưa Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cho T, nhưng Lường Văn Đ cho T biết chỉ đưa hai người này đến đường tuần tra biên giới, sau đó chỉ đường cho họ tự đi sang Trung Quốc.

Đến sáng ngày 28-9-2020 T lại nhắn tin hỏi Lường Văn Đ có đưa khách của T (Mã Thị Kim H, Phạm Hồng S) sang Trung Quốc được không, Lường Văn Đ chưa trả lời. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày Lường Văn Đ điện thoại lại cho T biết chỉ đưa khách đến đường tuần tra biên giới gần mốc 1227 và chỉ đường cho khách tự đi sang Trung Quốc, Tùng phải tự liên hệ với người đón ở bên Trung Quốc. T nhất trí và trả cho Lường Văn Đ 300 Nhân dân tệ trong đó có tiền xe, tiền nghỉ và tiền công, Lường Văn Đ đồng ý. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày T điện thông báo cho Lường Văn Đ biết người đón của T bên Trung Quốc không đón được và hỏi Lường Văn Đ xem có quen ai bên Trung Quốc để bảo đón hộ. Do Lường Văn Đ quen biết người Trung Quốc tên A P nên đã điện thoại cho A P theo số điện thoại 008617607587480 và bảo A P có bạn ở bên Trung Quốc nhờ lên đường biên giới đón hộ hai người Việt Nam và đưa đến Quảng Châu, Trung Quốc. A P bảo Lường Văn Đ cho số điện thoại của người ở bên Trung Quốc để A P trao đổi, Lường Văn Đ đã gửi cho T mã wechat của A P để T liên lạc trao đổi. Sau đó T điện thoại bảo Lường Văn Đ đưa khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, đầu đón bên Trung Quốc, T đã sắp xếp xong. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày Lường Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-085.32 đến nhà nghỉ Xuân P đón Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S. Tại đây Lường Anh P (chủ nhà nghỉ Xuân P) cho Lường Văn Đ biết cả tiền xe, tiền phòng của Mã Thị Kim H, Phạm Hồng S hết 730.000 đồng, Lường Văn Đ bảo với Lường Anh P là Lường Văn Đ sẽ trả sau. Sau đó, Lường Văn Đ dùng xe môtô đưa Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H đi đến gần mốc 1227 thuộc thôn Q, xã Y, huyện L rồi dừng lại và chỉ đường cho S và H tự đi bộ theo đường mòn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, còn Đ đi xuống nhà dân gần đó uống nước. Sau đó thấy Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H bị Tổ công tác lực lượng biên phòng kiểm tra, Lường Văn Đ đã đi đến để xin bỏ qua. Lúc này Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H khai nhận Lường Văn Đ là người đón đưa Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H từ nhà nghỉ Xuân P ở thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lên biên giới và chỉ đường để hai người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tổ công tác bộ đội Biên phòng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 23-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng nêu và không có ý kiến bổ sung. Bị cáo hối hận về hành vi của mình.

Người làm chứng anh Lường Anh P khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27-9-2020, tại nhà nghỉ Xuân P do anh Lường Anh P quản lý có 02 người khách gồm 01 nam và 01 nữ đến, khi đến có người khách nữ bảo Lường Anh P nghe điện thoại , khi nghe anh P biết đó là Lường Văn Đ, qua điện thoại Đ nhờ Lường Anh P trả hộ trước tiền xe taxi và sắp xếp cho 02 người khách đó 01 phòng để nghỉ ngơi. Đến

khoảng 17 giờ ngày 27-9-2020, Lường Văn Đ đến nhà nghỉ Xuân P hỏi Lường Anh P tiền xe hết bao nhiêu thì Lường Anh P trả lời hết 330.000 đồng, Lường Văn Đ bảo mấy hôm nữa sẽ trả tiền xe và tiền phòng, rồi Lường Văn Đ đi lên phòng gặp 02 người khách được khoảng 15 phút sau thì đến ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì Lường Văn Đ đi xe máy đến và bảo Lường Anh P lên gọi 02 người khách chuẩn bị đồ đạc và đi xuống. Khi xuống Lường Anh P bảo Lường Văn Đ tiền xe và tiền phòng nghỉ hết 730.000 đồng, Lường Văn Đ bảo cho nợ mấy hôm nữa sẽ trả rồi Lường Văn Đ đưa 02 người khách đó đi đâu anh Lường Anh P không biết. Khi 02 người khách đó lưu trú tại nhà nghỉ anh Lường Anh P cũng không ghi lại thông tin cá nhân, nên Lường Anh P không biết họ tên, địa chỉ của 02 người khách này và Lường Anh P cũng không biết được Lương Văn Đ có mục đích đưa 02 người khách đó xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Người làm chứng anh Hoàng Văn T khai: Ngày 28-9-2020 khi Hoàng Văn T đang ở nhà tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì có một tài khoản Wechat của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) bảo chuyển cho Hoàng Văn T 100 Nhân dân tệ cùng số tài khoản 8405205035190 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bảo Hoàng Văn T quy đổi ra tiền Việt Nam rồi chuyển vào tài khoản đó để người nhận nạp tiền điện thoại. Ngoài ra Hoàng Văn T không biết gì hết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 348; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu hóa giá nộp ngân schs Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu ghi, xám, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 869604030045370, số IMEI2: 869604030045362, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel, Sêri: 8984,04800,00375,30454 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 357751103179435, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; Sêri: 8984, 04800, 00375,31878 do bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị N và những người làm chứng chị Mã Thị Kim H, anh Phạm Hồng S. Chị Lường Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, còn những làm chứng người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Lường Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận vào hồi 20 giờ 15 phút ngày 28-9-2020 tại đường mòn khu vực mốc 1227 thuộc thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lường Văn Đ đã có hành vi tổ chức cho Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, để lấy tiền công 300 Nhân dân tệ, nhưng do bị phát hiện nên Lường Văn Đ chưa nhận được tiền công. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường; có đầy đủ năng lực hành vi; có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép ra khỏi biên giới Việt Nam mà không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe đấu tranh và phòng ngừa chung.

[5] Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử còn xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn Đ không có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt; ngày 16-3-2020 bị cáo đã từng nhập viện điều trị bệnh sơ gan do rượu và theo dõi cơn động kinh, nhưng theo phiếu khám sức khỏe ngày 29-9-2020 của Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma xác định bị cáo tỉnh táo, khỏe mạnh không phát hiện gì bất thường. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.''. Do bị cáo chỉ ở nhà làm ruộng, thu nhập không ổn định không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu ghi, xám, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 869604030045370, số IMEI2: 869604030045362, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel, Sêri: 8984,04800,00375,30454 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 357751103179435, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; Sêri: 8984, 04800, 00375,31878 bị cáo dùng vào liên lạc phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Waves màu xám đen, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 12L1- 085.32, giấy đăng ký xe mang tên Lường Thị N, khi bị cáo Lường Văn Đ mang xe đi chở Phạm Hồng S, Mã Thị Kim H để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc chị Lường Thị N không biết. Tại cơ quan điều tra Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 30-11-2020 và ngày 05-12-2020 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại xe cho chị Lường Thị N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[10] Đối với người đàn ông tên T là người đã thuê bị cáo Lường Văn Đ đưa Mã Thị Kim H và Phạm Hồng S xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể, nên không thể xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[11] Đối với người đàn ông tên A P là người sử dụng số điện thoại 008617607587480, mà bị cáo Lường Văn Đ đã cho Tùng tài khoản wechat để

liên lạc đón người ở bên Trung Quốc. Qua xác minh với mạng Viễn thông, kết quả xác định là mã vùng điện thoại thuộc quốc gia Trung Quốc. Tuy nhiên do không có họ tên, địa chỉ cụ thể và điều kiện lãnh thổ nên không thể xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[12] Đối với người đàn ông tên K là người mà Phạm Hồng S đã liên lạc và được K hứa hẹn sắp xếp công việc bên Trung Quốc; người có tài khoản Facebook "Anh D" là người đặt vấn đề với H đi sang Trung Quốc lấy chồng; người dùng tài khoản zalo "Vẫn thế ạ" đã liên lạc với Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H, hướng dẫn hai người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[13] Đối với Lường Anh P (chủ nhà nghỉ Xuân P) là người được bị cáo Lường Văn Đ nhờ trả tiền xe taxi cho Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H. Do Lường Anh P không biết việc bị cáo Lường Văn Đ tổ chức cho Phạm Hồng S và Mã Thị Kim H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Hoàng Văn T khai ngày 28-9-2020 khi Hoàng Văn T đang ở nhà tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì có một tài khoản Wechat của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) bảo chuyển cho Hoàng Văn T 100 Nhân dân tệ cùng số tài khoản 8405205035190 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bảo Hoàng Văn T quy đổi ra tiền Việt Nam rồi chuyển vào tài khoản đó để người nhận nạp tiền điện thoại. Ngoài ra Hoàng Văn T không biết và không liên quan đến vụ án, nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp hơn. Các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến ngày 12/10/2020 (15 ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu ghi, xám, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 869604030045370, số IMEI2: 869604030045362, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel, Seeri: 8984,04800,00375,30454 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Số IMEI: 357751103179435, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; Seri: 8984, 04800, 00375,31878.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lường Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Giáp Thanh Long